TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày: 17-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Tân

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NHẬT T (T, M Mậu), sinh ngày: 16/12/1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86, ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị N (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 04/4/2018 của Công an huyện CT, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/5/2018. (Có mặt)

2. PHẠM VĂN A, sinh ngày: 19/6/1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 6B, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T.

Địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật:

Ông Võ Hữu T, sinh năm: 1972 – Chức vụ: Giám đốc;

Nơi cư trú: Số 27F, khu phố H, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Số 166A, ấp M, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Minh T, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Số 341D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2018, Nguyễn Nhật T mượn xe đạp của Nguyễn Văn N đi đến nhà của Huỳnh Thanh H ở số 09 ấp M, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để chuộc lại điện thoại thì Phạm Văn A xin đi nhờ và chở T đến nhà của anh H. Đến nơi, anh H không có ở nhà nên A điều khiển xe đạp chở T quay về và đi trên đường liên xã MT - BP - SĐ. Khi chạy qua kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T ở số 23, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do anh Võ Hữu T làm giám đốc. T thấy không có ai trông giữ nên kêu A dừng xe lại để T vào trong tìm tài sản để lấy trộm thì A đồng ý nên dừng xe lại ở ngoài cảnh giới còn T vào nhà kho mở cửa 02 xe tải tìm tài sản nhưng không có, T tiếp tục đi vào bên trong kho và chui qua lỗ thông gió vào phòng khách nhà ở lấy của anh T 01 tivi LED Samsung UA43M5500 (03C83NAJ600920), serial: 54071333A1F5CA8685BCB24A8F86A4F8 rồi đi ra ngoài bằng cửa sau. Khi ra được bên ngoài, T đặt ti vi vừa trộm được lên tường rào rồi kêu A lại cùng T chuyển ti vi ra ngoài. Sau đó, T trở vào trong nhà tiếp tục lấy trộm của anh T 01 bình thủy điện hiệu SHARP KP-Y32PV"S" đem ra ngoài rồi điều khiển xe đạp chở A ngồi sau ôm ti vi đem về đưa cho Nguyễn Minh T cất giữ, còn bình thủy điện bỏ lại bụi cỏ ven đường. Sau đó, thì hành vi của T và A bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tivi LED Samsung UA43M5500 (03C83NAJ600920), serial: 54071333A1F5CA8685BCB24A8F86A4F8 (do Nguyễn Minh T nhờ Nguyễn Văn N giao nộp).

- 01 bình thủy điện hiệu SHARP KP-Y32PV"S" thu ở bụi cỏ ven đường.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 592/KL-HĐĐG ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 tivi LED Samsung UA43M5500 (03C83NAJ600920), serial: 54071333A1F5CA8685BCB24A8F86A4F8, trị giá tài sản ngày 30/5/2018 là 7.400.000 đồng.

- 01 bình thủy điện hiệu SHARP KP-Y32PV"S", trị giá tài sản ngày 30/5/2018 là 650.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 21/2018/GĐĐV ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Dấu vết đường vân thu tại hiện trường ký hiệu số 3 với điểm chỉ ngón "trỏ trái" trên chỉ bản mang tên Nguyễn Nhật T là do cùng một người để lại.

- Dấu vết đường vân thu tại hiện trường ký hiệu số 1, số 2 không đủ yếu tố giám định.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt và bị hại không yêu cầu gì khác. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Các bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, tại kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T ở số 23, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, các bị cáo đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của Công ty 01 tivi LED Samsung và 01 bình thủy điện hiệu SHARP. Sau đó, hành vi của các bị cáo bị phát hiện và thu giữ tang vật. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A tại phiên tòa là vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, tại kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T ở số 23, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, các bị cáo đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của Công ty 01 tivi LED Samsung và 01 bình thủy điện hiệu SHARP. Sau đó, hành vi của các bị cáo bị phát hiện và thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại được xác định qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản là 8.050.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với các bị cáo. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo T và A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây T lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Đây là vụ đồng phạm mang tính giản đơn, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã dễ dàng thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T giữ vai trò là người rủ rê và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Mặc dù nhân thân được xác định là chưa có tiền án, tuy nhiên qua xem xét quá trình hoạt động cho thấy bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo đã nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng, trong đó có lần bị xử phạt hành chính ngày 04/4/2018 chưa được xóa. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ông ngoại của bị cáo có công với đất nước theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn A giữ vai trò là người giúp sức cùng bị cáo T thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải

tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Đối với bị cáo A có nhân thân tốt, tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 tivi LED Samsung và 01 bình thủy điện hiệu SHARP và không yêu cầu gì khác là tự nguyện nên được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T 01 tivi LED Samsung và 01 bình thủy điện hiệu SHARP. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo T và A "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Minh T khi nhận giữ tivi do bị cáo T gửi không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật T (Mậu Mậu) và Phạm Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T (Mậu Mậu) 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/9/2018.

Giao bị cáo Phạm Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 tivi LED Samsung, 01 bình thủy điện hiệu SHARP và không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hữu T 01 tivi LED Samsung và 01 bình thủy điện hiệu SHARP.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Nhật T và Phạm Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b)
- Các bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình